

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HSST

Ngày: 01/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền;

2. Ông Phạm Văn Ninh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Ngô Hoàng T (T1), sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp QHĐ, xã QS, huyện CT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Ngô Hoàng T2, sinh năm 1964 và bà Lê Thị L, sinh năm 1968; Vợ: Đỗ Thị Tuyết N, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con: Có 01 người con sinh năm 2012; Tiền sự: Quyết định số 4351/QĐ-XPHC ngày 03/8/2020 của Công an xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tiền án: Bản án số 04/2017/HSST ngày 23/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 45/2018/HSST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2020 cho đến nay. (Có mặt)

*** Bị hại:**

- Nguyễn Thị Mộng Đ, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Ấp PN, xã PAH, huyện CT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Huỳnh Văn T3, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Khu phố C, Phường F, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

- Trần Thế B, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Khu phố C, Phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Nguyễn Văn N1, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Khu phố B, Phường D, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Khu phố A, Phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Trương Thanh L, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Ấp PH, xã PAH, huyện CT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

** Người làm chứng:*

Trịnh Thị Minh H1, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Khu phố A, Phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến tháng 10/2020 trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo Ngô Hoàng T đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23 tháng 8 năm 2020, bị cáo T một mình điều khiển xe mô tô biển số 53V5-8575 theo hướng từ khu công nghiệp Giao Long về ngã tư huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Khi đi ngang qua cửa hàng gạo Thanh Bình của chị Nguyễn Thị Mộng Đ ở số 243/18A, ấp Phú Ngãi, xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo T phát hiện cửa hàng không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện ý định, bị cáo T dựng xe mô tô biển số 53V5-8575 bên ngoài rồi lén lút đi vào bên trong lấy trộm của chị Đ số tiền Việt Nam 46.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE X. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo T lấy tiền tiêu xài cá nhân. Riêng chiếc điện thoại di động APPLE IPHONE X thì bị cáo T cho Trương Thanh L. Sau đó, L cũng đã bán chiếc điện thoại di động cho người khác nên không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 2444/KL-HĐĐG ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận: Một điện

thoại di động hiệu APPLE IPHONE X, màu đỏ, mua vào tháng 01 năm 2020, trị giá tài sản ngày 23/8/2020 là 14.133.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 11 tháng 10 năm 2020, bị cáo T đi nhờ xe từ huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre sang thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Khi đến thành phố Mỹ Tho, bị cáo T một mình đi bộ trên đường Lê Thị Hồng Gấm hướng về bến phà Rạch Miễu cũ. Khi đi ngang qua tiệm hớt tóc ở số 105/2, Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang thì bị cáo T phát hiện xe mô tô, nhãn hiệu Wave Anpha, biển số 63B9-902.59 của anh Huỳnh Văn T3 đang dựng trước cửa tiệm, chìa khóa gắn sẵn trên xe không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, bị cáo T lén lút đến lấy xe mô tô biển số 63B9-902.59 của anh T3 chạy về thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tẩu thoát. Sau đó, bị cáo T đem xe mô tô biển số 63B9-902.59 đến cầm cho chị Trịnh Thị Thu H được 6.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu đen, bạc biển số 63B9-902.59;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63B9-902.59 mang tên Huỳnh Văn T3;
- 01 giấy chứng minh nhân dân bản photo copy mang tên Ngô Hoàng T.

(Do chị Trịnh Thị Thu H giao nộp)

Theo bản kết luận định giá số 5673/BKL-HĐĐGTS ngày 20/10/2020 của Hội đồng định giá thành phố Mỹ Tho kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu đen bạc, biển số 63B9-902.59, trị giá tài sản ngày 11/10/2020 là 13.300.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 10 giờ ngày 14 tháng 10 năm 2020, bị cáo T một mình đi bộ hướng từ cầu Bến Tre về xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre. Khi đi ngang qua quán cà phê Thái Bình ở ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo T phát hiện xe mô tô hai bánh, hiệu WONDER, biển số 62F8-8656 của anh Trần Thế B đang dựng trước cửa nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, bị cáo T lén lút đến lấy trộm xe mô tô trên rồi điều khiển xe chạy về xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hai bánh, hiệu WONDER, biển số 62F8-8656.

Theo Bảng kết luận định giá 892/KL-HĐĐG ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô biển số 62F8-8656 nhãn hiệu WONDER, số loại Wave, màu xanh, số khung PCH0031H-001100, số máy 52FMH3-10351499, trị giá tài sản ngày 14/10/2020 là 2.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Sau khi lấy trộm được xe mô tô hai bánh, hiệu WONDER, biển số 62F8-8656 của anh B, bị cáo T điều khiển xe chạy về hướng xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 11 giờ 15 phút, khi đi ngang qua quán cà phê Phú An Khang ở ấp Phú Lợi, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo T phát hiện xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, biển số 71F3-4456 của anh

Nguyễn Văn N1 đang dựng trước cửa, chìa khóa gắn sẵn trên xe nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, bị cáo T bỏ lại xe mô tô biển số 62F8-8656 vừa lấy trộm được của anh B rồi lên lút đến lấy trộm xe mô tô biển số 71F3-4456 của anh N1 chạy về nhà nghỉ Mỹ An ở số 123C, ấp Mỹ An, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cất giấu. Sau đó, hành vi của bị cáo T bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, biển số 71F3-4456.

Theo Bảng kết luận định giá 892/KL-HĐĐG ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô biển số 71F3-4456, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, số khung RLHHA0607WY02576, số máy HA05E0025701, trị giá tài sản ngày 14/10/2020 là 14.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKSTPBT ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo T từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã trao trả cho bị hại T3 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu đen bạc, biển số 63B9-902.59 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63B9-902.59, hiện bị hại T3 không có yêu cầu gì thêm.

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại B 01 xe mô tô biển số 62F8-8656 nhãn hiệu WONDER, số loại Wave, màu xanh, số khung PCH0031H-001100, số máy 52FMH3-10351499, hiện bị hại B không có yêu cầu gì thêm.

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại N1 01 xe mô tô biển số 71F3-4456, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, số khung RLHHA0607WY02576, số máy HA05E0025701, hiện bị hại N1 không có yêu cầu gì thêm

+ Buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại Đ toàn bộ giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi lại được là 60.133.000 đồng.

+ Buộc bị cáo T bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan H số tiền 9.000.000 đồng đã bỏ ra cầm xe mô tô biển số 63B9-902.59 sau đó bị thu hồi.

- Đối với Trương Thanh L khi nhận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X do bị cáo T cho và chị Trịnh Thị Thu H khi nhận cầm xe mô tô biển số 63B9-092.59 không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm.

Bị cáo Tkhai nhận bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm, cụ thể:

Vụ trộm thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/8/2020, khi đi ngang qua cửa hàng gạo Thanh Bình của chị Nguyễn Thị Mộng Đ ở số 243/18A, ấp Phú Ngãi, xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo lén lút đi vào bên trong lấy trộm của chị Đ số tiền Việt Nam 46.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE X. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo lấy tiền tiêu xài cá nhân, riêng chiếc điện thoại di động APPLE IPHONE X bị cáo cho Trương Thanh L, sau đó L đã bán chiếc điện thoại di động cho người khác nên không thu hồi được.

Vụ trộm thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 11/10/2020, khi đi ngang qua tiệm hớt tóc ở số 105/2, Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang thì bị cáo lén lút đến lấy xe mô tô biển số 63B9-902.59 của anh Huỳnh Văn T3 chạy về thành phố Bến Tre tẩu thoát. Sau đó, bị cáo đem xe mô tô biển số 63B9-902.59 đến cầm cho chị Trịnh Thị Thu H được 6.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vụ trộm thứ ba: Vào khoảng 10 giờ ngày 14/10/2020, khi đi ngang qua quán cà phê Thái Bình ở ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo lén lút đến lấy trộm xe mô tô hai bánh, hiệu WONDER, biển số 62F8-8656 của anh Trần Thế B đang dựng trước cửa rồi điều khiển xe chạy về xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tẩu thoát.

Vụ trộm thứ tư: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 14/10/2020, sau khi lấy trộm xe của anh B, khi đi ngang qua quán cà phê Phú An Khang ở ấp Phú Lợi, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo bỏ lại xe mô tô biển số 62F8-8656 vừa lấy trộm được của anh B rồi lén lút đến lấy trộm xe mô tô biển số 71F3-4456 của anh N1 chạy về nhà nghỉ Mỹ An cất giấu. Sau đó, hành vi của bị cáo bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tang vật.

Bị cáo đồng ý với kết quả định giá tài sản, đồng ý trả lại cho cho chị Đ 60.133.000 đồng, trả lại cho chị H 9.000.000 đồng, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Văn N1 trình bày: Ngày 14/10/2020, anh bị mất trộm tài sản là xe mô tô hiệu Dream, biển số 71F3-4456. Anh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo T bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Thị Thu H trình bày: Bị cáo T có cầm cho chị 01 xe mô tô biển số 63B9-092.59 với giá 6.000.000 đồng nhưng chị không biết xe này bị cáo trộm cắp mà có. Quá thời hạn cầm xe nhưng bị cáo T không đến chuộc lại nên chị đã bán xe cho người khác với giá 8.000.000 đồng. Sau

khi sự việc bị cáo T trộm cắp tài sản bị phát hiện, chị đã chuộc lại xe với giá 11.000.000 đồng để giao nộp cho Công an. Nay chị yêu cầu bị cáo T bồi thường cho chị số tiền là 9.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, bị cáo T không có ý kiến, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính và để có tiền nuôi sống bản thân, trong khoảng thời gian từ ngày 23/8/2020 đến ngày 14/10/2020 trên địa bàn thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/8/2020, tại vừa gạo Thanh Bình ở số 243/18A, ấp Phú Ngãi, xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Đ số tiền Việt Nam 46.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE X, trị giá 14.133.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 11/10/2020, trước tiệm hớt tóc ở số 105/2, Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại T3 01 xe mô tô, loại Wave, biển số 69B9-902.59, trị giá 13.300.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 10 giờ ngày 14/10/2020, trước quán cà phê Thái Bình ở ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại B 01 xe mô tô, biển số 62F8-8656, trị giá 2.500.000 đồng.

- Vụ thứ tư: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 14/10/2020, trước quán cà phê Phú An Khang thuộc ấp Phú Lợi, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị

cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại N1 01 xe mô tô, biển số 71F3-4456, trị giá 14.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T đã chiếm đoạt của các bị hại là 89.933.000 đồng.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, mặc dù đã tái phạm, chưa được xóa án tích, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có tổng giá trị là 89.933.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản (trong đó có một lần đã bị kết án, chưa được xóa án tích), bị cáo không có nghề nghiệp nên lấy đó làm nguồn sống chính. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản vắng mặt để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo T có nhân thân xấu. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”; nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T được hưởng là người phạm tội thành khẩn khai báo và có ông nội là liệt sĩ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã trao trả cho bị hại T3 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu đen bạc, biển số 63B9-902.59 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63B9-902.59.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại B 01 xe mô tô biển số 62F8-8656 nhãn hiệu WONDER, số loại Wave, màu xanh, số khung PCH0031H-001100, số máy 52FMH3-10351499.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại N1 01 xe mô tô biển số 71F3-4456, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, số khung RLHHA0607WY02576, số máy HA05E0025701.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại T3 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu đen bạc, biển số 63B9-902.59 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63B9-902.59, hiện bị hại T3 không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô biển số 62F8-8656 nhãn hiệu WONDER, số loại Wave, màu xanh, số khung PCH0031H-001100, số máy 52FMH3-10351499, hiện bị hại B không yêu cầu gì thêm

Ghi nhận bị hại N1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô biển số 71F3-4456, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, số khung RLHHA0607WY02576, số máy HA05E0025701, hiện bị hại N1 không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo T đã chiếm đoạt của bị hại Đ số tiền Việt Nam 46.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE X, hiện tài sản không thu hồi được nên bị hại Đ yêu cầu bị cáo T bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 60.133.000 đồng. Xét yêu cầu này của bị hại Đ là phù hợp quy định pháp luật, bị cáo T đồng ý bồi thường nên ghi nhận, buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại Đ giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 60.133.000 đồng.

Bị cáo T đem xe mô tô biển số 63B9-902.59 đã trộm của bị hại T3 đến cầm cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan H được 6.000.000 đồng, chị H đã bán xe cho người khác được 8.000.000 đồng và chuộc lại với giá 11.000.000 đồng để giao nộp cho Công an. Nay chị H yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 9.000.000 đồng. Xét yêu cầu này của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan H là phù hợp quy định pháp luật, bị cáo T đồng ý bồi thường nên ghi nhận, buộc bị cáo T bồi thường cho chị H số tiền 9.000.000 đồng.

[9] Đối với Trương Thanh L khi nhận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X do bị cáo T cho và chị Trịnh Thị Thu H khi nhận cầm xe mô tô biển số 63B9-092.59 không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng T (T1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng T (T1) 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã trao trả cho bị hại Huỳnh Văn T3 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu đen bạc, biển số 63B9-902.59 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63B9-902.59.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại Trần Thế B 01 (một) xe mô tô biển số 62F8-8656 nhãn hiệu WONDER, số loại Wave, màu xanh, số khung PCH0031H-001100, số máy 52FMH3-10351499.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho bị hại Nguyễn Văn N1 01 (một) xe mô tô biển số 71F3-4456, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, số khung RLHHA0607WY02576, số máy HA05E0025701.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận bị hại Huỳnh Văn T3 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu đen bạc, biển số 63B9-902.59 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 63B9-902.59, hiện bị hại Huỳnh Văn T3 không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại Trần Thế B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) xe mô tô biển số 62F8-8656 nhãn hiệu WONDER, số loại Wave, màu xanh, số khung PCH0031H-001100, số máy 52FMH3-10351499, hiện bị hại Trần Thế B không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn N1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) xe mô tô biển số 71F3-4456, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, số khung RLHHA0607WY02576, số máy HA05E0025701, hiện bị hại Nguyễn Văn N1 không yêu cầu gì thêm.

Buộc bị cáo Ngô Hoàng T (T1) bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Mộng Đ toàn bộ giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi lại được là 60.133.000 (sáu mươi triệu một trăm ba mươi ba ngàn) đồng.

Buộc bị cáo Ngô Hoàng T (T1) bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh Thị Thu H số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng là số tiền đã bỏ ra để nhận cầm xe mô tô biển số 63B9-902.59 sau đó bị thu hồi.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Ngô Hoàng T (T1) phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Ngô Hoàng T (T1) phải nộp là 3.457.000 (ba triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã QS, huyện CT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (7b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình

